

KINH SỐ 4¹

Nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở trong vườn Lộc uyển², nước Xá-vệ, cùng với năm trăm Tỳ-kheo.

Lúc ấy, A-tu-luân Ba-ha-la³ và Thiên tử Mâu-đề-luân⁴ phi thời⁵ đến chỗ Thế Tôn, đảnh lễ sát chân, ngồi qua một bên. Lúc ấy, Như Lai hỏi A-tu-luân rằng:

–Các người rất thích biển lớn phải không?

A-tu-luân bạch Phật:

–Rất thích, chẳng phải là không thích.

Thế Tôn bảo:

–Biển cả có pháp kỳ lạ gì, mà các người thấy rồi, lại vui thích ở trong đó?

A-tu-luân bạch Phật:

–Biển cả có tám pháp hiểm có nên các A-tu-luân thích nó. Những gì là tám? Biển cả rất sâu rộng. Đó gọi là pháp hiểm có thứ nhất.

Lại nữa, biển cả có đức thần này: bốn sông lớn, mỗi sông có năm trăm nhánh khi đổ vào biển liền mất tên cũ. Đó gọi là pháp hiểm có thứ hai.

Lại nữa, biển cả đều cùng một vị. Đó gọi là pháp hiểm có thứ ba.

Lại nữa, trong biển cả thủy triều lên xuống đúng giờ. Đó gọi là pháp hiểm có thứ tư.

Lại nữa, biển cả là nơi ở của các loài quỷ thần; các loài có hình, không loài nào không ở trong ấy. Đó gọi là pháp hiểm có thứ năm.

Lại nữa, biển cả dung chứa loài có hình cực lớn; hình hàng trăm do-tuần đến hình bảy ngàn do-tuần cũng không trở ngại. Đó gọi là pháp hiểm có thứ sáu.

Lại nữa, trong biển cả sản xuất nhiều loại trân báu khác nhau, xa cừ, mã não, trân châu, hổ phách, thủy tinh, lưu ly. Đó gọi là pháp hiểm có thứ bảy.

Lại nữa, đáy biển có cát bằng vàng, lại có núi Tu-di do bốn loại châu báu tạo thành. Đó gọi là pháp hiểm có thứ tám.

Đây gọi là tám pháp hiểm có khiến cho các A-tu-luân vui thích ở trong ấy.

Bấy giờ, A-tu-luân bạch Phật:

–Trong pháp Như Lai có gì kỳ đặc khiến các Tỳ-kheo vui thích ở trong ấy?

Phật bảo A-tu-luân:

–Có tám pháp hiểm có khiến các Tỳ-kheo vui thích ở trong đó. Sao gọi là tám? Trong pháp của Ta đầy đủ giới luật, không có hành phóng dật. Đó gọi là pháp hiểm có thứ nhất, các Tỳ-kheo thấy rồi vui thích ở trong đó, như biển cả kia rất sâu và rộng.

Lại nữa, trong pháp của Ta có bốn chủng tánh. Ở trong pháp Ta làm Sa-môn, họ

¹. Pāli tương đương, A. viii. 19 Asurinda. Hán, No 26(35).

². Lộc dã uyển 鹿野苑, không rõ ở đâu tại Xá-vệ. No 26(35): Phật ở tại Tỳ-lan-nhã 鞞蘭若, trong vườn Hoàng lô 黃蘆園. Pāli, ibid.: Verañjāyam, naḷerupucimandamūle.

³. Ba-ha-la A-tu-luân 波呵羅阿須倫. No 26 (35): Bà-la-la A-tu-la vương Mâu-lê-giá A-tu-la Tử 婆羅邏阿修羅王牟梨遮阿修羅子, tên một người, nhưng trong bản Hán dịch này đọc là hai. Pāli, ibid.: Pahārado asurindo.

⁴ Mâu-đề-luân Thiên tử 牟提輪天子, xem cht. trên.

⁵. No 26 (35): Đến vào lúc đêm gần tàn.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

không còn giữ tên họ cũ, mà đặt lại tên khác⁶. Giống như biển lớn kia, bốn sông lớn đều đổ vào biển mà cùng một vị, không còn có tên khác. Đó gọi là pháp hiêm có thứ hai.

Lại nữa, trong pháp của Ta, cấm giới được chế lập lần lượt tiếp nối nhau, không vượt thứ tự⁷. Đó gọi là pháp hiêm có thứ ba.

Lại nữa, pháp của Ta đều cùng một vị, đó là vị tám phẩm đạo Hiền thánh⁸. Đó gọi là pháp hiêm có thứ tư, như biển cả kia đều cùng một vị.

Lại nữa, trong pháp của Ta sung mãn mọi pháp khác nhau: Đó là bốn Ý đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy Giác ý, tám Hành chân chánh. Các Tỳ-kheo thấy rồi, vui thích ở trong đó. Như biển lớn kia các vị thần cư trú trong ấy. Đó gọi là pháp hiêm có thứ năm.

Lại nữa, trong pháp của Ta có các loại châu báu như: Niệm giác chi, trạch pháp giác chi, tinh tấn giác chi, hỷ giác chi, khinh an giác chi, định giác chi, xả giác chi⁹. Đó gọi là pháp hiêm có thứ sáu, các Tỳ-kheo thấy rồi, vui thích ở trong đó, như biển cả sản sinh các loại châu báu.

Lại nữa, trong pháp của Ta, các chúng sinh cạo bỏ râu tóc, mặc ba pháp y, xuất gia học đạo, ở trong Vô dư Niết-bàn giới mà diệt độ; nhưng pháp Ta không có tăng giảm. Như biển cả kia, các sông đổ vào mà vẫn không có tăng giảm. Đó gọi là pháp hiêm có thứ bảy, các Tỳ-kheo thấy rồi, vui thích ở trong đó.

Lại nữa, trong pháp của Ta có định Kim cang, có định Diệt tận, định Nhất thiết quang minh, định Bất khởi, các loại định không thể tính hết,¹⁰ các Tỳ-kheo thấy rồi, vui thích ở trong đó; như dưới đáy biển cả kia có cát vàng. Đó gọi là pháp hiêm có thứ tám, các Tỳ-kheo thấy rồi, vui thích ở trong đó.

Ở trong pháp của Ta có tám pháp hiêm có này, các Tỳ-kheo rất tự vui thích ở trong đó.

Lúc ấy, A-tu-luân bạch Thế Tôn:

–Như trong pháp của Như Lai, giả sử có một pháp hiêm có thì cũng hơn tám pháp hiêm có trong biển kia, gấp trăm, gấp ngàn lần, không thể so sánh, đó chính là tám đạo Hiền thánh. Lành thay! Thế Tôn đã nói những điều này.

Bấy giờ, Thế Tôn lần lượt nói cho họ nghe về bố thí, trì giới, sinh Thiên, dục là tưởng bất tịnh, là hữu lậu, là họa lớn, giải thoát là pháp vi diệu. Sau khi Thế Tôn đã thấy tâm ý họ khai mở, như những gì chư Phật Thế Tôn thường thuyết pháp, Ngài nói hết cho họ về Khổ, Tập, Diệt, Đạo.

Lúc này, A-tu-luân liền tự nghĩ: “Đáng ra có năm Đế, nay Thế Tôn chỉ nói bốn Đế cho mình. Cho chư Thiên thì nói năm Đế!”

Lúc ấy, Thiên tử liền ngay trên chỗ ngồi mà được Pháp nhãn thanh tịnh.

A-tu-luân bạch Thế Tôn:

–Lành thay! Thế Tôn đã nói những điều này. Nay con muốn trở về chỗ ở.

Thế Tôn bảo:

–Nên biết hợp thời.

⁶. No 26(35): Xả bỏ tên họ cũ, đồng gọi là “Sa-môn.”

⁷. No 26(35): Trong Chánh pháp luật này, sự tu học tiến dần từ cạn đến sâu.

⁸. Chánh pháp luật của Phật đều đồng một vị: vị vô dục, vị giác ngộ, vị tịch tĩnh, vị đạo. Pāli, ibid.: Ayam dhammavinayo ekaraso, vimuttiraso, chánh pháp luật này chỉ một vị: vị giải thoát.

⁹. Đế bản: Niệm giác ý, pháp giác ý, tinh tấn giác ý, hỷ giác ý, ý giác ý, định giác ý, hộ giác ý.

¹⁰. No 26(35), thay các định (Tam-muội) mà bằng các Thánh quả, A-la-hán cho đến Tu-đà-hoàn.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

A-tu-luân rời chỗ ngồi đứng dậy, đánh lễ sát chân Phật, rồi theo đường mà đi.

Lúc ấy, Thiên tử bảo A-tu-luân:

–Những gì ông đã nghĩ hôm nay thật là không tốt! Nghĩ rằng: “Sao Như Lai vì chư Thiên nói năm Đế, vì ta nói bốn Đế?” Vì sao? Vì chư Phật Thế Tôn không bao giờ nói hai lời, chư Phật không bao giờ bỏ chúng sinh, nói pháp cũng không biết mệt mỏi, nói pháp cũng lại vô tận, cũng lại không lựa người mà nói pháp, mà nói pháp với tâm bình đẳng. Chỉ có bốn Đế là Khổ, Tập, Diệt, Đạo, nay ông chớ có nghĩ vậy mà đổ lỗi Như Lai nói có năm Đế.

Lúc ấy, A-tu-luân đáp:

–Nay tôi đã tạo việc không tốt, tự sẽ sám hối. Tôi phải đến chỗ Như Lai để hỏi nghĩa này.

A-tu-luân và Thiên tử sau khi nghe những gì Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

M

KINH SỐ 5¹¹

Nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở trong vườn cây Cấp cô độc, rừng Kỳ-đà, nước Xá-vệ.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

–Trời đất chấn động mạnh là do tám nhân duyên. Thế nào là tám? Tỳ-kheo, nên biết, đất Diêm-phù-ly này Nam Bắc dài hai vạn, một ngàn do-tuần, Đông Tây bảy ngàn do-tuần, dày sáu vạn tám ngàn do-tuần, nước dày tám vạn bốn ngàn do-tuần, lửa dày tám vạn bốn ngàn do-tuần, dưới tầng lửa có tầng gió dày sáu vạn tám ngàn do-tuần, dưới tầng gió có bánh xe kim cương, xá-lợi của chư Phật trong quá khứ đều ở trong đó.

Tỳ-kheo nên biết, hoặc có lúc gió lớn chính động, lửa cũng động; lửa đã động thì nước liền động; nước đã động thì đất liền động. Đó gọi là nhân duyên thứ nhất khiến đất động mạnh.

Lại nữa, Bồ-tát từ cung trời Đâu-suất giáng thần vào trong thai mẹ, lúc ấy mặt đất cũng động mạnh. Đó gọi là nhân duyên thứ hai khiến đại địa động.

Lại nữa, khi Bồ-tát giáng thần ra khỏi thai mẹ, lúc ấy trời đất động mạnh. Đó gọi là nhân duyên thứ ba khiến đất động mạnh.

Lại nữa, Bồ-tát xuất gia học đạo, thành Vô thượng Chánh chân, Đẳng chánh giác, lúc đó trời đất động mạnh. Đó gọi là nhân duyên thứ tư khiến đất động mạnh.

Lại nữa, khi Như Lai nhập Vô dư Niết-bàn giới mà diệt độ, lúc đó trời đất động mạnh. Đó là nhân duyên thứ năm khiến đất động mạnh.

Lại nữa, có Tỳ-kheo có thần túc lớn, tâm được tự tại, tùy ý hành vô số biến hóa, hoặc phân thân thành cả trăm ngàn, rồi trở lại thành một, phi hành trên hư không, xuyên qua vách đá, vọt lên lặn xuống tự tại, quán đất không có tướng đất, rõ tất cả đều rỗng không, lúc này đất động mạnh. Đó gọi là nhân duyên thứ sáu khiến đất động mạnh.

Lại nữa, chư Thiên có thần túc lớn, thần đức vô lượng. Từ nơi ấy mạng chung, sinh vào cõi kia; nhờ phước hạnh đời trước nên các đức đầy đủ, bỏ hình trời cũ, được làm Đế Thích, hoặc làm Phạm Thiên vương, lúc ấy đất động mạnh. Đó gọi là nguyên nhân thứ

¹¹. A.viii. 70 Bhūmicāla. Hán, No 26(36).

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

bảy khiến đất động mạnh.

Lại nữa, nếu chúng sinh nào khi mạng chung hết phước. Lúc ấy, các quốc vương không thích nước mình, nên họ công phạt lẫn nhau, hoặc chết vì đói thiếu, hoặc chết vì đao, kích, lúc ấy trời đất động mạnh. Đó gọi là nhân duyên thứ tám khiến đất động mạnh.

Các Tỳ-kheo sau khi nghe những gì Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

M

KINH SỐ 6¹²

Nghe như vậy:

Một thời, Tôn giả A-na-luật du hành tại nơi mà bốn Phật đã từng cư trú.

Lúc ấy, A-na-luật ở nơi vắng vẻ, suy nghĩ: “Trong các đệ tử của Thích-ca Văn Phật, những vị thành tựu giới đức, trí tuệ đều nương vào giới luật, được nuôi lớn trong chánh pháp này. Trong các Thanh văn, người nào giới luật không đầy đủ, những vị ấy đều xa lìa chánh pháp, không tương ứng với giới luật. Nay như hai pháp này, giới và văn, pháp nào hơn? Nay ta đem gốc nhân duyên này đến hỏi Như Lai, việc này như thế nào?”

A-na-luật lại suy nghĩ: “Pháp này là sở hành của người biết đủ, chẳng phải là sở hành của người không biết chán đủ; là sở hành của người ít muốn, chẳng phải là sở hành của người nhiều ham muốn. Pháp này là sở hành của người thích nơi vắng vẻ, chẳng phải là sở hành của người ở nơi ồn ào. Pháp này là sở hành của người trì giới, chẳng phải là sở hành của người phạm giới. Là sở hành của người có định, chẳng phải là sở hành của người động loạn. Là sở hành của người trí tuệ, chẳng phải là sở hành của người ngu. Là sở hành của người nghe nhiều, chẳng phải là sở hành của người ít nghe.

Rồi A-na-luật suy nghĩ: “Ta hãy đến chỗ Thế Tôn để hỏi về nghĩa này, về tám điều suy niệm của bậc Đại nhân này.”

Bấy giờ, Thế Tôn đang ở tại vườn Kỳ-đà Cấp cô độc, nước Xá-vệ.

Trong thời gian ấy, vua Ba-tư-nặc thỉnh Phật và Tăng Tỳ-kheo hạ an cư chín mươi ngày.

Rồi thì A-na-luật dẫn năm trăm Tỳ-kheo du hóa trong nhân gian, lần hồi đi đến nước Xá-vệ, đến chỗ Như Lai, đánh lễ sát chân Phật và ngồi qua một bên. Lúc ấy, A-na-luật bạch Thế Tôn:

–Ở nơi vắng vẻ, con đã suy nghĩ nghĩa này: “Giới và văn; trong hai pháp này, pháp nào hơn?”

Thế Tôn liền nói kệ này cho A-na-luật:

*Nay ông khởi hồ nghi
Giới hơn, hay văn hơn
Giới luật hơn hẳn kinh
Điều đó, có gì nghi?*

Vì sao? A-na-luật nên biết, Tỳ-kheo nào thành tựu giới, vị ấy đắc định. Đã đắc định, liền được trí tuệ. Đã có trí tuệ, liền được đa văn. Đã được đa văn, liền được giải thoát. Đã giải thoát, sẽ ở trong Vô dư Niết-bàn giới mà diệt độ. Do đây mà biết giới là hơn hết.

Khi ấy, A-na-luật nói với Thế Tôn về tám điều suy niệm của bậc Đại nhân. Phật

¹². Pāli, A.viii. 30 Anurudha. Hán, No 26(74). No 46.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

bảo A-na-luật:

–Lành thay, lành thay A-na-luật! Những điều nay ông nghĩ chính là những điều bậc Đại nhân tư duy. Ít muốn, biết đủ, ở nơi vắng vẻ, thành tựu giới, thành tựu Tam-muội, thành tựu trí tuệ, thành tựu giải thoát, thành tựu đa văn. Nay A-na-luật, ông hãy xác lập ý, tư duy về tám điều suy niệm của bậc Đại nhân. Thế nào là tám? Đây là pháp sở hành của người tinh tấn, chẳng phải là sở hành của người biếng nhác. Vì sao? Vì Ta nhờ sức tinh tấn mà siêu việt, thành Phật trước, còn Bồ-tát Di-lặc phải trải qua ba mươi kiếp mới thành Vô thượng Chánh chân Đẳng chánh giác.

A-na-luật nên biết, Chư Phật Thế Tôn đều giống nhau, cũng đồng giới luật, giải thoát, trí tuệ không có gì khác; cũng đồng Không, Vô tướng, Vô nguyện, có ba mươi hai tướng, tám mươi vẻ đẹp trang nghiêm thân mình, nhìn không biết chán, với đỉnh đầu không thể nhìn thấy. Tất cả những việc trên đều giống nhau, chỉ có tinh tấn là không đồng. Trong chư Phật Thế Tôn ở quá khứ và vị lai, Ta là vị tinh tấn bậc nhất. Cho nên, nay A-na-luật, ở đây tám điều suy niệm của bậc Đại nhân này là hơn hết, là tôn là quý, không thể so sánh. Giống như do sữa mà có lạc, do lạc mà có tô, do tô mà có đề hồ; nhưng ở trong đó, đề hồ lại là không có gì so sánh. Ở đây cũng vậy, trong điều tám suy niệm của bậc Đại nhân, niệm tinh tấn là hơn hết, thật không gì để so sánh.

Cho nên, nay A-na-luật, phải phụng hành tám điều suy niệm của bậc Đại nhân. Và cũng nên phân biệt nghĩa của nó cho bốn bộ chúng. Nếu tám điều suy niệm của bậc Đại nhân được lưu truyền ở đời, đệ tử Ta đều sẽ thành đạo Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán. Vì sao? Vì pháp của Ta là sở hành của người ít muốn, chẳng phải là sở hành của người muốn nhiều; pháp của Ta là sở hành của người biết đủ, chẳng phải là sở hành của người không biết đủ. Pháp của Ta là sở hành của người ở nơi vắng vẻ, chẳng phải là sở hành của người ở chốn đông người. Pháp của Ta là sở hành của người trì giới, chẳng phải là sở hành của người phạm giới. Pháp của Ta là sở hành của người có định, chẳng phải là sở hành của người động loạn. Pháp của Ta là sở hành của người trí, chẳng phải là sở hành của người ngu. Pháp của Ta là sở hành của người nghe nhiều, chẳng phải là sở hành của người ít nghe. Pháp của Ta là sở hành của người tinh tấn, chẳng phải là sở hành của người biếng nhác. Cho nên, nay A-na-luật, bốn bộ chúng hãy tìm cầu phương tiện hành tám điều suy niệm của bậc đại nhân.

Này A-na-luật, cần phải học điều này như vậy.

A-na-luật sau khi nghe những điều Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

M

KINH SỐ 7¹³

Nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở trong vườn Kỳ-đà Cấp cô độc, nước Xá-vệ.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

–Có tám chúng, các ông nên biết. Những gì là tám? Chúng Sát-lợi, chúng Bà-la-

¹³. Pāli, A.viii. 69 Parisā.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

môn, chúng Trưởng giả, chúng Tứ Thiên vương, chúng trời Tam thập tam, chúng Ma, chúng Phạm thiên.

Tỳ-kheo nên biết, khi xưa Ta đã từng vào trong chúng Sát-lợi để cùng thăm hỏi, đàm luận, trong đó không có ai ngang bằng Ta. Ta đi một mình, không bạn lứa, không ai cùng hàng; Ta ít muốn biết đủ, ý nghĩ không tán loạn, thành tựu giới, thành tựu Tam-muội, thành tựu trí tuệ, thành tựu giải thoát, thành tựu đa văn, thành tựu tinh tấn.

Ta lại nhớ, khi đến trong chúng Bà-la-môn, chúng Trưởng giả, chúng Sa-môn, chúng Tứ Thiên vương, chúng trời Tam thập tam, chúng Ma, chúng Phạm thiên cùng thăm hỏi, bàn luận. Ta đi một mình, không bạn lứa, không ai cùng hàng; ở trong đó, Ta tối tôn, không ai sánh ngang; ít muốn biết đủ, ý không tán loạn, thành tựu giới, thành tựu Tam-muội, thành tựu trí tuệ, thành tựu giải thoát, thành tựu đa văn, thành tựu tinh tấn.

Khi ấy, Ta ở trong tám bộ chúng, đi một mình, không bạn lứa, làm cây lọng lớn cho các chúng sinh. Bấy giờ, tám bộ chúng không ai có thể thấy đảnh, cũng không dám nhìn dung nhan, huống là cùng luận nghĩa. Vì sao? Vì Ta cũng không thấy có ai trong chúng Trời, Người, Ma, Ma thiên, Sa-môn, Bà-la-môn, có thể thành tựu tám pháp này, trừ Như Lai còn không kể. Cho nên, Tỳ-kheo, hãy tìm cầu phương tiện hành tám pháp này.

Các Tỳ-kheo, cần phải học điều này như vậy.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Các Tỳ-kheo sau khi nghe những điều Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

M

KINH SỐ 8

nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở trong vườn Kỳ-đà Cấp cô độc, nước Xá-vệ. Bấy giờ, trưởng giả A-na-bân-đề đến chỗ Thế Tôn, đánh lễ sát chân, rồi ngồi qua một bên. Bấy giờ, Thế Tôn bảo trưởng giả:

–Trong nhà trưởng giả có bố thí rộng rãi không?

Trưởng giả bạch Phật:

–Bần gia bố thí suốt ngày đêm trong bốn cổng thành, chợ lớn, trong nhà, đường đi, cùng Phật và Tăng Tỳ-kheo. Đó là tám nơi bố thí. Như vậy, Thế tôn, tùy chỗ cần của họ, cần áo bố thí áo, cần thức ăn bố thí thức ăn, hay trân bảo trong nước, quyết không trái nghịch. Nói chung y phục, đồ ăn thức uống, giường nằm, thuốc men trị liệu bệnh, tất cả đều cung cấp cho họ. Cũng có chư Thiên đến chỗ con, ở giữa hư không bảo con: “Hãy phân biệt tôn ti, người này trì giới, người này phạm giới; cho đây thì được phước, cho kia không quả báo.” Nhưng tâm con chân chánh không có đây, kia, không khởi tâm thêm bớt, rải lòng từ bình đẳng đối với tất cả chúng sinh. Các chúng sinh nương vào mạng căn mà hình tồn tại, có thức ăn thì tồn tại, không có thức ăn thì mạng không cứu được. Bố thí cho hết thảy chúng sinh thì được vô lượng phước báo, hưởng quả báo ấy không có tăng giảm.

Phật bảo trưởng giả:

–Lành thay, lành thay, trưởng giả! Người bố thí bình đẳng thì phước tối tôn đệ nhất. Nhưng tâm chúng sinh thì lại có hơn, có kém. Bố thí cho người trì giới thì hơn người phạm giới.

Lúc ấy, Thiên thần trong hư không vô cùng hoan hỷ, liền nói bài kệ này:

Phật nói thí có chọn

Kẻ ngu có tặng giảm

Cầu ruộng phước tốt kia

Đâu qua chúng Như Lai.

Nhưng những điều Thế Tôn dạy nay thật là hay thay! Bố thí người trì giới hơn người phạm giới.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo:

–Nay Ta sẽ nói cho ông nghe về chúng Hiền thánh. Hãy nên ghi nhớ kỹ và ghi nhận trong lòng. Hoặc có trường hợp bố thí ít mà được phước nhiều; hoặc bố thí nhiều được phước nhiều.

Trưởng giả A-na-bân-đề bạch Phật:

–Cúi xin Thế Tôn diễn bày nghĩa kia. Sao gọi là bố thí ít mà được phước nhiều? Sao gọi là thí nhiều được phước nhiều?

Phật bảo trưởng giả:

–Hương A-la-hán, đấc A-la-hán; hương A-na-hàm, đấc A-na-hàm; hương Tư-đà-hàm, đấc Tư-đà-hàm; hương Tu-đà-hoàn, đấc Tu-đà-hoàn. Nay trưởng giả, đó gọi là chúng Hiền thánh. Ở đó, thí ít được mà phước nhiều, thí nhiều được phước nhiều.

Bấy giờ, Thế Tôn liền nói kệ này:

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Người thành tựu bốn hướng
Người thành tựu bốn quả
Đó là chúng Hiền thánh
Bố thí được nhiều phước.*

Chư Phật Thế Tôn trong quá khứ lâu xa cũng có chúng Hiền thánh này như Ta hôm nay không khác. Giả sử chư Phật Thế Tôn trong vị lai xuất hiện ở đời, cũng có chúng Hiền thánh như vậy. Cho nên, trưởng giả hãy cúng dường chúng Hiền thánh với tâm vui vẻ.

Lúc ấy, Thế Tôn nói pháp vi diệu cho ông trưởng giả, xác lập trong địa vị không thoái chuyển. Trưởng giả sau khi nghe pháp xong, vô cùng hoan hỷ, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, đánh lễ sát chân, nhiễu Phật ba vòng, rồi lui đi.

Trưởng giả A-na-bân-đề sau khi nghe những điều Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

M

KINH SỐ 9¹⁴

Nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở trong vườn Kỳ-đà Cấp cô độc, nước Xá-vệ.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

–Nếu thiện nam, thiện nữ nào dùng của cải bố thí thì thu được tám công đức. Những gì là tám?

1. Bố thí đúng thời, chẳng phải phi thời.
2. Bố thí trong sạch, chẳng phải là ô uế.
3. Tự tay ban phát, chẳng sai người khác.
4. Thệ nguyện bố thí, không tâm kiêu.
5. Bố thí giải thoát, không trông chờ quả báo.
6. Bố thí cầu tịch diệt, không cầu sinh Thiên.
7. Bố thí cầu ruộng tốt, không bố thí nơi đất hoang.
8. Đem công đức này bố thí cho chúng sinh, không tự vì mình.

Tỳ-kheo, thiện nam, thiện nữ nào đem của cải bố thí thì sẽ được tám công đức như vậy.

Bấy giờ, Thế Tôn liền nói kệ này:

*Người trí tuệ thời thì
Không có tâm keo kiệt
Những công đức đã tạo
Đều đem bố thí người.
Thí này là hơn hết
Được chư Phật khen ngợi
Hiện đời hưởng quả kia
Qua đời hưởng phước trời.*

Cho nên, Tỳ-kheo ai muốn cầu quả báo kia nên hành tám việc này. Báo kia vô lượng, không thể kể hết, sẽ được châu báu cam lồ, dần dần đưa đến diệt độ.

¹⁴. Pāli, A.viii. 37 Sappurisa.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Các Tỳ-kheo, hãy học điều này như vậy.

Các Tỳ-kheo sau khi nghe những điều Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

M

KINH SỐ 10

Nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở trong vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà nước Xá-vệ.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

–Nay Ta sẽ nói về con đường đưa đến địa ngục và con đường hướng đến Niết-bàn, hãy ghi nhớ kỹ chớ để quên sót.

Các Tỳ-kheo bạch Phật:

–Thưa vâng, Thế Tôn!

Các Tỳ-kheo vâng theo lời Phật dạy. Phật bảo Tỳ-kheo:

–Thế nào là con đường đưa đến địa ngục và con đường hướng đến Niết-bàn? Tà kiến là đường đến địa ngục, chánh kiến là con đường hướng Niết-bàn. Tà tư duy¹⁵ là đường đến địa ngục, chánh tư duy¹⁶ là con đường hướng Niết-bàn. Tà ngữ là đường đến địa ngục, chánh ngữ là con đường hướng Niết-bàn. Tà nghiệp là đường đến địa ngục, chánh nghiệp là con đường hướng Niết-bàn. Tà mạng là đường đến địa ngục, chánh mạng là con đường hướng Niết-bàn. Tà phương tiện là đường đến địa ngục, chánh phương tiện là con đường hướng Niết-bàn. Tà niệm là đường đến địa ngục, chánh niệm là con đường hướng Niết-bàn. Tà định là đường đến địa ngục, chánh định là con đường hướng Niết-bàn. Nay các Tỳ-kheo, đó gọi là con đường đưa đến địa ngục, con đường hướng đến Niết-bàn.

Những gì chư Phật Thế Tôn đã cần nói, nay Ta cũng đã hoàn tất. Các ông hãy ở nơi vắng vẻ, ngồi dưới bóng gốc cây, niệm hành thiện pháp, chớ có biếng nhác. Nay không siêng thực hành, sau hối hận không kịp.

Các Tỳ-kheo sau khi nghe những điều Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

M

Kệ tóm tắt:

*Phi thời, địa ngục, đạo
Trời, Tu-luân, đất động
Tám niệm đại nhân, chúng
Thiện nam thí, đạo.*

□

¹⁵. Để bản: Tà trị.

¹⁶. Để bản: Chánh trị.